

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày 22-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Phan Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 01/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính T; trụ sở tại: Lầu A, Tòa nhà C, 7 đường N, phường V, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; là người đại diện theo ủy quyền – có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Lý Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn G trình bày:

Ngày 13/11/2021 ông Lý Văn C (Gọi tắt “*Bên vay*”) ký hợp đồng tín dụng số 810970002117541000 với Công ty Tài chính T (gọi tắt là Công ty J) vay tiền

mua xe ô tô theo hình thức thế chấp trả góp hàng tháng tại quầy tư vấn cửa hàng Ô tô TMT Sài Gòn có địa chỉ tại: 1454 Quốc lộ A, phường T, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền vay là 144.050.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,7068%/năm; trả nợ theo tháng với số tiền là 3.268.000 đồng/tháng. Từ khi vay đến nay ông C đã trả được 16.498.813 đồng tiền gốc, 12.805.187 đồng tiền lãi trong hạn và 2.352 đồng lãi quá hạn; phí quản lý khi vay là 108.000 đồng. Tổng số tiền ông C đã thanh toán là 29.414.352 đồng. Hiện nay ông C còn nợ 127.551.187 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 16.652.366 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 701.759 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Tổng cộng là 145.061.312 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì Bên vay có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 60 tháng, mỗi tháng Bên vay phải thanh toán cho Công ty J số tiền là 3,268,000 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 13/12/2021. Để bảo đảm cho khoản nợ trên, ngày 13/11/2021, ông C ký hợp đồng thế chấp xe ô tô BKS 48H-005.64 cho Công ty. Từ ngày 13/12/2021 đến ngày 13/08/2022 Bên vay thanh toán cho Công ty J được số tiền là 29,414,352 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 13/08/2022 đến nay Bên vay đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng tín dụng và vi phạm Điều 3 của hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã thỏa thuận và ký kết. Vì vậy, Công ty J khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lý Văn C phải thanh toán toàn bộ gốc và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ, tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2023 là 145.061.312 đồng. Trường hợp ông C không thanh toán được nợ thì Công ty có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là ô tô BKS 48H-005.64 để thu hồi nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Lý Văn C trình bày: Tháng 11/2021 cần mua xe tải phục vụ nhu cầu kinh doanh nên ông ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty J vay 127.551.187 đồng để mua xe. Trả góp hàng tháng 3.800.000 đồng. Khi vay ông thế chấp xe ô tô tải BKS 48H 00564, lãi suất vay ông không nhớ. Sau khi vay ông có trả góp đến tháng 8/2022 ông bị bắt tạm giam nên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được nữa. Hiện nay Công ty J yêu cầu ông trả tiền gốc 127.551.187 đồng và lãi phát sinh thì ông đồng ý trả và đồng ý để Công ty xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết yêu cầu

của đương sự: Ông Lý Văn C vay của Công ty J số tiền 144.050.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,7068%/năm; trả nợ theo tháng với số tiền là 3.268.000 đồng/tháng. Từ sau ngày 13/08/2022 đến nay ông C không trả tiền cho Công ty nên đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên buộc ông C phải trả toàn bộ số nợ cho Công ty. Đối với tài sản thế chấp Công ty J đã rút yêu cầu khởi kiện nên đề nghị đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền vay theo thỏa thuận cấp tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông C trú tại Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (địa chỉ theo hợp đồng tín dụng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quyền khởi kiện: Theo hợp đồng tín dụng số: 810970002117541000 ngày 13/11/2021 giữa Công ty J và ông C thể hiện ông C có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi trong vòng 60 tháng, mỗi tháng là 3,268,000 đồng, thanh toán trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 13/12/2021. Từ ngày 14/08/2022 đến nay ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Công ty J có quyền khởi kiện yêu cầu ông C trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa Công ty J và ông C là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đúng theo quy định tại các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Hợp đồng thể hiện ông C vay Công ty J 144.050.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12,7068%/năm, trả nợ theo tháng 3.268.000 đồng/tháng, ông C đã trả được 16.498.813 đồng tiền gốc, 12.805.187 đồng tiền lãi trong hạn và 2.352 đồng lãi quá hạn, phí quản lý khi vay là 108.000 đồng. Tổng số tiền ông C đã thanh toán là 29.414.352 đồng; ông C còn nợ 127.551.187 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn

tính đến ngày 22/8/2023 là 16.652.366 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 701.759 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Tổng cộng là 145.061.312 đồng. Từ ngày 14/08/2022 đến nay ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, Công ty J khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Để đảm bảo cho khoản vay ông C đã thế chấp xe ô tô BKS 48H-005.64 của ông C cho Công ty J; trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông C không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ; ông C đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.253.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính T. Buộc ông Lý Văn C phải trả cho Công ty 127.551.187 (*một trăm hai mươi bảy triệu năm năm năm mươi một nghìn một trăm tám mươi bảy*) đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 16.652.366 (*mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi sáu*) đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 22/8/2023 là 701.759 (*bảy trăm lẻ một nghìn bảy trăm năm mươi chín*) đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 (*một trăm năm mươi sáu nghìn*) đồng. Tổng cộng là 145.061.312 (*một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm sáu mươi một nghìn ba trăm mười hai*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 23/8/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng số:

810970002117541000 giữa Công ty J và ông C cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty J thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty J cho vay.

2. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với xe ô tô BKS 48H-005.64 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 810970002117541000-HĐTC ngày 13/11/2021 giữa Công ty Tài chính T và ông Lý Văn C.

3. *Về án phí:* Buộc ông Lý Văn C phải chịu 7.253.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính T 3.235.000 (ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005147 ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn